**LỊCH BÁO GIẢNG**

**TUẦN 15:** Từ: 11.12 – 15.12.2023

**Cách ngôn: Con hơn cha là nhà có phúc.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn học** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Khoa học  Toán | SH dưới cờ: Giữ gìn nét đẹp, tâm hồn học trò  Đọc: Nếu em có một khu vườn  Thực vật cần gì để sống? (t2)  TH và TN vẽ hai đường thẳng song song (t2) |
| Chiều | LS-ĐL  Khoa học  Tiếng Việt | Văn Miếu – Quốc Tử Giám  Thực vật cần gì để sống? (t3)  Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang |
| **Ba** | Sáng | Toán  GD KNS  Đạo đức  HĐTN | Hình bình hành  Khoan dung với bạn bè  Tôn trọng tài sản của người khác (t3)  HĐGD theo chủ đề: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà |
| **Tư** | Sáng | Toán  Tiếng Việt | Hình thoi  Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả con vật |
| **Năm** | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tiếng Việt | Luyện tập:  Đọc: Bốn mùa mơ ước  Đọc: Bốn mùa mơ ước |
| Chiều | LS – ĐL  GD CSM  Tiếng Việt | Văn Miếu – Quốc Tử Giám  Cần làm gì để phòng tránh cận thị học đường?  Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật |
| **Sáu** | Chiều | Toán  Tiếng Việt  HĐTT | Luyện tập  Đọc mở rộng  SHL: Sinh hoạt theo chủ đề: Đánh giá về khả năng tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà. |

*Thứ hai ngày 11 tháng 12 năm 2023*

**Tiếng Việt: NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Nếu em có một khu vườn.*

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Nhận biết được đặc điểm của khu vườn, của các loài cây thể hiện qua những hình ảnh, bộ phận của cây được miêu tả; thấy được lợi ích mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ khi viết về những loài cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với cảm xúc của người viết.

- Nhận biết được công dụng của dấu gạch ngang.

- Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.

**2. Năng lực:**

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết và mơ ước của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, máy chiếu, giấy A0, bút dạ màu, nam châm.

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức trò chơi khởi động: **Lật mảnh ghép**  - Nêu luật chơi.  - Nhận xét, tổng kết trò chơi.  - Mời HS chia sẻ về ước mơ của bản thân.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: Nếu có một khu vườn, em sẽ trồng những loại cây gì? Vì sao?  - Chiếu tranh và giới thiệu bài.  - Ghi tên bài lên bảng.  **2. Khám phá:**  *a. Luyện đọc:*  - Gọi HS đọc mẫu toàn bài.  + Bài chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  - Hướng dẫn HS đọc.  - Cho HS luyện đọc theo nhóm 5.  - Nhận xét.  - Nhận xét chung việc đọc của cả lớp.  *b. Tìm hiểu bài:*  - Hỏi:  *+* **Câu 1:** Trong khu vườn mơ ước, bạn nhỏ muốn trồng cây mít để làm gì?  - Nhận xét  - Chiếu câu hỏi số 2 và yêu cầu HS suy nghĩ và đưa ra đáp án.  - Nhận xét, chốt đáp án đúng.  **+**Em thích hình ảnh loài cây nào nhất trong khu vườn mơ ước của bạn nhỏ? Vì sao?  - Cho HS tiến hành thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn để HS tự do chia sẻ ý kiến của mình.  - Mời đại diện các nhóm trình bày, chia sẻ  **+ Vì sao khu vườn hiện ra rất sống động trong trí tưởng tượng của bạn nhỏ? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.**  - Khuyến khích HS nêu thêm ý kiến riêng của bản thân.  - Tuyên dương, khen ngợi  **3. Luyện tập:**  - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.  - Cùng HS nhận xét, đánh giá.  **4. Vận dụng:**  + Mỗi loài cây đều có những đặc điểm và lợi ích riêng, vậy em nên làm gì để bảo vệ các loài cây?  - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe, khởi động qua trò chơi.  - Tham gia chơi.  - Dùng thẻ để chọn đáp án.  - Chia sẻ trước lớp.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện trả lời.  - Nhóm khác nhận xét.  - Quan sát tranh và lắng nghe giới thiệu.  - Ghi vở.  - Đọc  - Trả lời.  *- Bài chia làm 5 đoạn.*  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến hoá thành công chúa.*  *+ Đoạn 2: Tiếp theo đến ăn quanh năm không chán.*  *+ Đoạn 3: Tiếp theo đến trong buổi sáng ướt đẫm sương.*  *+ Đoạn 4: Tiếp đến sẽ cứ thế rủ nhau bay về.*  *+ Đoạn 5: Phần còn lại.*  - Đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó *(xoay tít, xế trưa, nấu canh, cá nục, nở rộ)*  - Đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Lắng nghe  - Luyện đọc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm đọc trước lớp.  - Các nhóm tương tác, nhận xét về cách đọc.  + Trong khu vườn mơ ước, bạn nhỏ muốn trồng cây mít để làm một bầu trâu chia cho các bạn. Mỗi chiều, chiếc lá mít sẽ thành chong chóng để gió thổi lồng lộng khi bản nhỏ chạy. Bạn sẽ xâu những chiếc lá vàng, lá đỏ thành vòng lá, đội lên đầu để hóa thành công chúa.  - Lớp nhận xét.  - Quan sát trên màn hình thảo luận nhóm đôi..  - Đại diện HS ghép.  - Các nhóm quan sát, nhận xét.  - Lắng nghe.  - Thực hiện thảo luận nhóm 4.  - Tiến hành thảo luận và viết ý kiến của mình vào giấy để chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  **A. Vì bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú.**  - Chia sẻ ý kiến khác của bản thân và đưa thêm lời giải thích cho ý kiến mình đưa ra  - Lắng nghe  - Thực hiện  - Trả lời. |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  **-** Chiếu yêu cầu:  + YC1: Viết một câu hỏi và một câu kể có sử dụng dấu gạch ngang.  + YC 2: Dấu gạch ngang trong đoạn văn sau có tác dụng gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài.  - Ghi tên bài lên bảng. | **-** Thực hiện các yêu cầu    - Lắng nghe GV giới thiệu. |
| **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài yêu cầu làm gì? | - Đọc  + Xác định công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn dưới đây. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn để thực hiện yêu cầu.  - Nhận xét, đánh giá. | - Thảo luận và thống nhất đáp án.  Đáp án:  a. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  b. Nối các từ ngữ trong một liên danh.  c. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  - Đại diện trình bày. Nhóm khác theo dõi, tương tác với nhóm bạn. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Nêu. |
| - Yêu cầu HS đọc nội dung từng đoạn. | - 2HS đọc nối tiếp |
| - Hướng dẫn HS cách thực hiện thảo luận trong nhóm đôi.  - Nhận xét, tuyên dương, khen ngợi.  - Chốt lại ghi nhớ, yêu cầu HS đọc lại. | - Lắng nghe, thảo luận cặp đôi.  - Đại diện chia sẻ trước lớp.  Đáp án:  + a. Các dấu gạch ngang được đặt ở đầu dòng, dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  + b. Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.  - Các nhóm khác theo dõi và tương tác với nhóm bạn.  - Lắng nghe  - Đọc ghi nhớ. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - 1HS đọc. |
| - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân hoàn thành bài vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Suy nghĩ và hoàn thành bài vào vở.  Đáp án:  + Dấu gạch ngang có thể thay thế cho các bông hoa.  + Dấu gạch ngang trong phần a dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.  + Dấu gạch ngang ở phần b dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Tổ chức trò chơi: Em tập làm thủ môn.  - Nêu luật chơi.  - Tổ chức chơi.  - Nhận xét, tổng kết trò chơi.  - Tuyên dương những HS hăng hái trong giờ học.  - Về nhà đặt câu có sử dụng dấu gạch ngang có công dụng đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh . | - Lắng nghe GV phổ biến trò chơi và luật chơi.  - Tiến hành suy nghĩ và sử dụng thẻ đáp án để lựa chọn đáp án đúng.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện. |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS nêu cấu tạo bài văn miêu tả con vật.  - Yêu cầu HS đọc những điều mình ghi chép được khi quan sát con vật mình yêu thích.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu, ghi tên bài lên bảng. | - 2-3HS thực hiện.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, ghi tên bài vào vở |
| **2. Luyện tập:**  **Bài 1: Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi**  a. Mỗi đoạn văn tả con vật nào?  b. Những từ ngữ in đậm trong đoạn văn có tác dụng gì đối với việc miêu tả con vật?  c. Em thích cách miêu tả con vật trong đoạn văn nào? Vì sao?  - Yêu cầu HS đọc và thảo luận theo nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Nhận xét.  **Bài 2: Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích.**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu.  - Hướng dẫn HS lựa chọn một con vật để viết đoạn văn. | - 1HS đọc yêu cầu. 1HS đọc nội dung và câu hỏi.  - Thảo luận theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  a. Đoạn 1: tả con ong      Đoạn 2: tả con cá rô ron      Đoạn 3: tả cái vòi của con voi  b. Những từ ngữ gợi tả, các biện pháp tu từ giúp đối tượng miêu tả hiện lên vô cùng sinh động và thú vị, giúp người đọc dễ dàng hình dung ra đối tượng miêu tả.  c. Lựa chọn 1 trong 3:   * Đoạn 1: Tác giả sử dụng nhiều từ ngữ gợi tả giúp cho con ong được miêu tả một cách rất chi tiết, chân thực * Đoạn 2: Tác giả sử dụng nhiều hình ảnh so sánh giúp cho người đọc dễ dàng hình dung ra đối tượng mà tác giả đang nhắc đến, đồng thời khiến cho đoạn văn vô cùng sinh động. * Đoạn 3: Tác giải sử dụng nhiều hình ảnh nhân hóa giúp cho chú voi trở nên vô cùng gần gũi, quen thuộc với con người.   - Nhóm khác theo dõi, nhận xét.  - Nêu yêu cầu.  - Lắng nghe GV hướng dẫn. |
| - Yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở.  - Chấm bài, nhận xét bài.  - Nhận xét. | - Thực hiện viết vào vở.  - Lớp lắng nghe, nhận xét bài của bạn. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe. |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về đoạn văn tưởng tượng mà em viết. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Khoa học: THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG?**

*(Đã soạn ở Tuần 14, thứ hai ngày 04 tháng 12)*

**Toán: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

*(Đã soạn ở Tuần 14, thứ sáu ngày 08 tháng 12)*

**Lịch sử và địa lí: VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ sồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia Tiến sĩ.

- Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử.

**2. Năng lực:**

- Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Trân trọng phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Có ý thức phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động:**  - Giới thiệu hình ảnh Khuê Văn Các: *Năm 1999, Khuê Văn Các được chọn là biểu tượng của Thủ đô Hà Nội.*  - Yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết của bản thân về công trình kiến trúc này.  - Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá***:*  **Hoạt động 1:** Tìm hiểu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám  - Yêu cầu HS đọc nội dung đoạn 1, mục 1 kết hợp quan sát sơ đồ hình 2 và thực hiện nhiệm vụ: Xác định vị trí của một số công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.  - Mời đại diện 1-2 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.  - Cho HS thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu:  + Mô tả kiến trúc, chức năng của một số công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia Tiến sĩ.  + Nêu ý nghĩa của việc ghi danh những người đỗ tiến sĩ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Tổng hợp các ý kiến của HS và chốt lại ý chính.  **3. Luyện tập**  **Hoạt động 2:** Lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.   |  |  | | --- | --- | | **Tên công trình** | **Chức năng** | | Văn Miếu | ? | | Quốc Tử Giám | ? | | Nhà bia Tiến sĩ | ? |   - Mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.  - Mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - Nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng**  - Tổ chức hoạt động toàn lớp, cho HS sắm vai là hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu cho các bạn tổng quan về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám và một số công trình tiêu biểu.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Quan sát hình ảnh và lắng nghe.  - Phát biểu theo hiểu biết của bản thân.  - Lắng nghe.  - Đọc nội dung đoạn 1, mục 1 kết hợp quan sát sơ đồ hình 2 và thực hiện nhiệm vụ.  - 1-2 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - Thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu:  + Văn Miếu gồm các công trình tiêu biểu: cổng Văn Miếu, Khuê Văn Các, nhà bia Tiến sĩ, khu Đại Thành,... Đây là nơi thờ Khổng Tử và các học trò của ông. Quốc Tử Giám ở phía sau Văn Miếu, là khu Thái Học gồm nhà Tiền Đường và nhà Hậu Đường. Đây là nơi học tập của các hoàng tử, con gia đình quý tộc, quan lại và những người giỏi trong nước. Nhà bia Tiến sĩ là nơi khắc tên những người đỗ tiến sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc.  + Ý nghĩa của việc ghi danh những người đỗ tiến sĩ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm khuyến khích tinh thần hiếu học trong nhân dân.  - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.   |  |  | | --- | --- | | **Tên công trình** | **Chức năng** | | Văn Miếu | Đây là nơi thờ Khổng Tử và các học trò của ông. | | Quốc Tử Giám | Đây là nơi học tập của các hoàng tử, con gia đình quý tộc, quan lại và những người giỏi trong nước. | | Nhà bia Tiến sĩ | Khắc tên những người đỗ tiến sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc. |   - Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bảng lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Xung phong làm phóng viên giới thiệu cho các bạn tổng quan về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám và một số công trình tiêu biểu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức cho HS thi Ghép tranh (khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám) theo nhóm. Nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá***:*  **Hoạt động 1:** Tìm hiểu việc bảo tồn và phát huy giá trị của khu Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm và giao nhiệm vụ vho HS:  + Kể tên một số hoạt động được tổ chức ở khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm tôn vinh truyền thống hiếu học của dân tộc.+ Theo em, cần làm gì để giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám?  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.  **3. Luyện tập**  **Hoạt động 2:** Đề xuất một việc nên làm và không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận đề xuất một việc nên làm và không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.   |  |  | | --- | --- | | **Nên làm** | **Không nên làm** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   - Mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - Nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng**  - Tổ chức cho HS viết đoạn văn ngắn thể hiện suy nghĩ của bản thân về truyền thống hiếu học của dân tộc sau khi học xong bài này và chia sẻ với thầy, cô giáo và các bạn.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Tham gia thi ghép tranh theo nhóm.  - Lắng nghe.  - Hoạt động nhóm và thực hiện nhiệm vụ:  + Một số hoạt động được tổ chức ở khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm tôn vinh truyền thống hiếu học của dân tộc là: thi trạng nguyên nhỏ tuổi, HS tham quan, du lịch,...  + Theo em, chúng ta cần: Tăng cường quảng bá về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám trên các báo, đài, sách,... để nhiều người hơn nưa trên thế giới biết đến. Tổ chức các cuộc thi giới thiệu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám trên các trang mạng xã hội (facebook, tiktok,...) để tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích đến với các bạn trẻ niều hơn,...  - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và đề xuất một việc nên làm và không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.   |  |  | | --- | --- | | **Nên làm** | **Không nên làm** | | Quảng bá hình ảnh khu di tích | Làm xấu hình ảnh khu di tích | | Giữ gìn vệ sinh khi tham quan | Xả rác bừa bãi khi tham quan | | Tổ chức nhiều cuộc tham quan | Giẫm đạp lên cỏ tại khu di tích | | Tuyên truyền giữ gìn bảo vệ khu di tích | Vẽ bậy lên tường tại khu di tích |   - Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Viết đoạn văn ngắn thể hiện suy nghĩ của bản thân về truyền thống hiếu học của dân tộc sau khi học xong bài và chia sẻ với thầy, cô giáo và các bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Khoa học: THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG (tiết 3)**

*(Đã soạn ở Tuần 14, thứ hai ngày 04 tháng 12)*

**Tiếng Việt: DẤU GẠCH NGANG**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 11 tháng 12)*

*Thứ ba ngày 12 tháng 12 năm 2023*

**Toán: HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.

- Mô tả được đặc điểm của cạnh hình bình hành, hình thoi.

- Thực hiện được việc lắp ghép tạo hình.

**2. Năng lực:**

- Thông qua việc giải quyết các bài tập, HS phát triển được các năng lực: tư duy và giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ đồ dùng dạy, học toán

- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình bình hành, hình thoi

- Giấy thủ công, kéo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS hát và vận động theo bài hát “Gà gáy”:  + Bài hát vừa rồi nhắc đến con vật nào?  + Làm thế nào để tạo thành được 1 con gà từ bộ đồ dùng nhỉ?  - Giới thiệu bài, nêu mục tiêu tiết học, ghi tên bài.  **2. Khám phá**  **Bài 1.**  - Yêu cầu HS dùng bộ đồ xếp thành hình con gà từ các hình cơ bản.  - Mời một vài nhóm chia sẻ trước lớp.  - Dựa trên sản phẩm của HS, GV đặt câu hỏi về các hình cơ bản tương ứng với từng bộ phận trên con gà.  + Đuôi con gà có dạng hình gì ?  - Giới thiệu tên hình mới: hình bình hành.  - Chiếu hình bình hành trên nền vở ô li.  - Yêu cầu HS chỉ ra các cặp cạnh đối diện.  - Nhận xét và nêu lại.  - Yêu cầu HS dùng thước kẻ đo độ dài các cặp cạnh đối diện và so sánh chúng.  - Yêu cầu HS nêu đặc điểm nhận biết hình hình hành.  - Kết luận: Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.  - Gọi HS nêu lại.  **3. Thực hành:**  **Bài 1.**  **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề.  - Yêu cầu HS xem hình trong SGK và chọn hình.  - Gọi HS nêu đáp án.  - Gọi HS nhận xét.  - Chốt đáp án, khen ngợi HS.  **Bài 2.**  **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm đỉnh C bị con vật nào che mất.  - Gọi đại diện nhóm nêu đáp án. Nhóm khác nhận xét.  - Chiếu hiệu ứng trình chiếu các con vật dịch chuyển ra khỏi các đỉnh.  - Chốt đáp án.  **Bài 3.**  **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề.  + Hình ABCD và CDEG là những hình gì ?  + Hình bình hành có các cặp cạnh có đặc điểm gì ? ( *song song và bằng nhau)*  + Các cặp cạnh nào song song với nhau?  + Độ dài các cạnh nào bằng nhau ?  - Gọi HS lên bảng chữa bài. HS khác nhận xét.  - Nhận xét, chốt đáp án.  **4. Vận dụng:**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ai là triệu phú?”  - Nêu luật chơi, cách chơi.  - Gọi HS trả lời các câu hỏi của trò chơi có nội dung nhắc lại đặc điểm của hình bình hành.  - Tổng kết trò chơi.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện.  + Trả lời: con gà.  + Nêu dự đoán.  - Lắng nghe.  - Thực hiện theo nhóm 4.  - 2 – 3 nhóm chia sẻ.  - Nhóm khác nhận xét.  - Quan sát.  - Quan sát.  - Nêu các cặp cạnh đối diện.  - Lắng nghe  - Thực hiện.  - 2 - 3 HS nêu.  - Lắng nghe.  - Nêu  - Đọc và nêu yêu cầu của đề.  - Thực hiện.  - Thực hành vẽ theo nhóm.  - Đánh giá bạn.  - Lắng nghe.  - Đọc và nêu yêu cầu của đề.  - Thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - Quan sát  - Lắng nghe.  - Đọc và nêu yêu cầu của đề.  + *Hình bình hành*  *+ Song song và bằng nhau*  + AB//CD//EG, AD//BC, DE // CG  + Cạnh AB = CD = EG = 3 dm  - 2 – 3 HS lên chữa bài. Mỗi HS 1 phần.  - Lắng nghe.  - Trả lời câu đố của trò chơi.    - Lắng nghe. |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS hát và vận động theo bài hát  “Chicken dance”:  + Tặng cho HS một món quà và đố HS đó là hình gì?  - Giới thiệu bài, nêu mục tiêu tiết học, ghi tên bài.  **2. Khám phá:**  **Bài 1.**  - Đưa 1 chiếc la bàn ra cho HS quan sát.  - Đố HS nêu tên đồ vật.  - Yêu cầu HS đoán hình nam châm kim chỉ của la bàn có dạng hình gì?  - Giới thiệu tên hình mới: hình thoi.  - Chiếu hình thoi trên nền vở ô li.  - Yêu cầu HS chỉ ra các cặp cạnh đối diện.  - Yêu cầu HS dùng thước kẻ đo độ dài 4 cạnh và so sánh chúng.  - Yêu cầu HS nêu đặc điểm nhận biết hình thoi.  - Kết luận: *Hình thoi có 2 cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.*  - Gọi HS nêu lại.  **3. Thực hành:**  **Bài 1.**  **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề.  - Yêu cầu HS xem hình trong SGK và chọn hình.  - Gọi HS nêu đáp án.  - Gọi HS nhận xét.  - Chốt đáp án, khen ngợi HS.  **Bài 2.**  **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm quy luật và hình cần điền.  - Gọi đại diện nhóm nêu đáp án và giải thích quy luật. Nhóm khác nhận xét.  - Chốt đáp án  **Bài 3.**  **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề.  + Các cặp cạnh trong hình thoi cần phải như thế nào ?  + Độ dài các cạnh thế nào ?  - Nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS.  **4. Vận dụng:**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Gà con qua cầu”  - Nêu luật chơi, cách chơi.  - Gọi HS trả lời các câu hỏi của trò chơi có nội dung nhắc lại đặc điểm của hình thoi.  - Tổng kết trò chơi.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện.  + Nêu dự đoán.  - Lắng nghe.  - Quan sát.  - Nêu tên đồ vật.  - Quan sát.  - Quan sát.  - Nêu các cặp cạnh đối diện.  - Thực hiện.  - 2 - 3 HS nêu.  - Lắng nghe.  - Nêu  - Đọc và nêu yêu cầu của đề.  - Quan sát.  - Nêu: Các hình A, C là hình thoi.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Đọc và nêu yêu cầu của đề.  - Thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ: Hình còn thiếu là hình thoi màu xanh.  - Đọc và nêu yêu cầu của đề.  + Nối M với R, R với P.  + Đáp án đúng là B: Bốn điểm M, N , P, R  - Lắng nghe.  - Trả lời câu đố của trò chơi.    - Lắng nghe. |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Nêu đặc điểm của hình thoi?  - Giới thiệu - ghi bài.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra.  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài yêu cầu làm gì?  a. Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để trả lời.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - Gọi HS nhận xét  b. Yêu cầu HS thực hành ghép  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - Gọi HS nối tiếp trả lời  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét HS.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân  - Gọi HS lên trưng bày sản phẩm  - Nhận xét, đánh giá và tuyên dương Hs.  **3. Vận dụng:**  + Nêu đặc điểm của hình thoi.  - Nhận xét tiết học. | - Trả lời: Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.  - Đọc.  + Cho hình thoi ABCD. Hai đường chéo AC và BD của hình thoi cắt nhau tại điểm O  + Dùng ê ke để kiểm tra xem hai đường chéo có vuông góc với nhau hay không?  - Thực hiện.  - Đọc.  + Chọn câu trả lời đúng  - Thảo luận  - Báo cáo.  a. Hình B  - Nhận xét  b. Thực hành ghép, 1HS lên bảng làm bài.  - Nhận xét  - Đọc.  + Hãy tìm thêm một số hình ảnh thực tế có dạng hình thoi.  - Thảo luận  - Trả lời: cánh diều, câu đối trang trí, hoa văn chiếu trúc, đồ chơi….  - Nhận xét  - Lắng nghe.  - Đọc.  + Hãy gấp giấy theo các đường nét đứt như hình dưới đây rồi cắt được một hình thoi.  - Thực hành gấp, cắt hình thoi.  - Lên bảng  - Nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Giáo dục kĩ năng sống: KHOAN DUNG VỚI BẠN BÈ**

*(Đã soạn ở Tuần 13, thứ ba ngày 28 tháng 11)*

**Đạo đức: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (t3)**

*(Đã soạn ở Tuần 13, thứ ba ngày 28 tháng 11)*

**Hoạt động trải nghiệm: TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ Ở TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- HS biết được những nhiệm vụ của mình được phân công ở trường.

- HS lập được kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ.

**2. Năng lực**

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, giai điệu bài hát “Bài ca tôm cá”

- HS: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS khởi động theo nhịp video bài hát “Bài ca tôm cá”.  - Gọi HS chia sẻ cảm xúc sau khi nhảy theo nhịp bài hát.  - Tổng kết phần chia sẻ của HS, giới thiệu – ghi bài  **2. Khám phá chủ đề: Chia sẻ về những nhiệm vụ được giao**  - Hướng dẫn cách thực hiện: Phát “bông hoa lao động” cho HS và đề nghị HS ghi những nhiệm vụ mình được phân công làm ở trường vào bông hoa.  - Mời HS chia sẻ với bạn bên cạnh:  + Cho bạn xem bông hoa lao động và kể cho bạn nghe về công việc mình đã nhận thực hiện.  + Nêu cảm xúc của em khi được làm công việc đó.  + Chia sẻ với bạn về cách em thực hiện những nhiệm vụ đó: Cách em ghi nhớ nhiệm vụ của mình - Em sử dụng những “trợ lý nhắc việc” nào? Cách em quản lý thời gian và tiến độ thực hiện nhiệm vụ - Em đã lên kế hoạch phân chia thời gian cho từng công việc như thế nào?; Cách em giải quyết khi gặp khó khăn - Em đã nhờ ai hay sử dụng công cụ hỗ trợ nào?  - Mời HS chia sẻ.  - Kết luận: Để không quên nhiệm vụ mình cần thực hiện chúng ta sử dụng những “trợ lý nhắc việc”  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Lập kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ**  - Mời HS thảo luận nhóm:  + Nhiệm vụ mà nhóm đang nhận thực hiện ở trường.  +Thảo luận về cách xây dựng kế hoạch cá nhân để tự nhắc nhở việc thực hiện công việc hàng ngày.  + Mỗi HS nhận một tờ bìa để viết và trang trí kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình  - HS hoàn thiện bảng kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ  - Mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - Kết luận: GV đề nghị HS dán tờ kế hoạch tại nơi dễ quan sát để nhắc nhở mình nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã đề ra.  **4. Cam kết hành động:**  - Cùng HS thể hiện quyết tâm hoàn thành kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ và nhắc lại bí kíp sử dụng các “trợ lý nhắc việc” đắc lực: sổ tay, mẫu giấy, vòng tay nhắc việc.  - Nhận xét giờ học. | - Thực hiện.  - 3-4 HS chia sẻ.  - Lắng nghe  - Kể cho bạn nghe về những công việc mình đã thực hiện.  - Chia sẻ  - Lắng nghe  - Sử dụng giấy A4 và bút màu để tạo hình bông hoa theo hướng dẫn.  - Chia sẻ theo nhóm 4  - Lắng nghe, ghi nhớ    - Lắng nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....**

*Thứ tư ngày 13 tháng 12 năm 2023*

**Toán: HÌNH THOI**

*(Đã soạn ở thứ ba ngày 12 tháng 12)*

**Tiếng Việt: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 11 tháng 12)*

*Thứ năm ngày 14 tháng 12 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP**

*(Đã soạn ở thứ ba ngày 12 tháng 12)*

**Tiếng Việt: BỐN MÙA MƠ ƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Bốn mùa mơ ước.*

- Đọc diễn cảm bài thơ, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ.

- Nhận biết những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ.

- Hiểu được nội dung bài: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản than mình.

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật.

- Biết chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn.

- Đọc được bài thơ về ước mơ.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

- Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

**2. Năng lực:**

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Gọi HS đọc bài *Nếu em có một khu vườn* nối tiếp theo đoạn. | - Đọc nối tiếp |
| - Gọi HS trả lời một số câu hỏi:  + Em thích hình ảnh loài cây nào nhất trong khu vườn mơ ước của bạn nhỏ? Vì sao? | - Trả lời |
| + Em nghĩ gì về ước mơ của bạn nhỏ?  - Nhận xét, giới thiệu bài mới. | - Lắng nghe |
| **2. Khám phá:**  *a. Luyện đọc:*  - Đọc mẫu toàn bài.  + Bài thơ có thể chia làm mấy khổ?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp.  - Đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. | - Lắng nghe, theo dõi  + Bài thơ chia làm 4 khổ thơ.  + Đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(nắng xuân, muôn nơi, nỗi niềm, nồng oi,...)*  - Đọc nối tiếp theo khổ. |
| - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng, nhấn giọng vào những từ ngữ, những câu thơ nói lên ước mơ của bạn nhỏ. | - Lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm.  - Nhận xét. | - Luyện đọc.  - Đại diện các nhóm đọc trước lớp.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét. |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - Nêu câu hỏi 1: Mỗi mùa, bạn nhỏ đã mơ ước điều gì?  - Nhận xét, chốt đáp án. | - Trả lời cá nhân.  + Mùa xuân: bạn nhỏ mơ ước làm cánh én.  + Mùa hạ: bạn nhỏ mơ ước làm cơn gió.  + Mùa thu: bạn nhỏ mơ ước làm vầng trăng tỏ.  + Mùa đông: bạn nhỏ mơ ước làm ngọn lửa.  - Lớp nhận xét. |
| Câu 2: Cùng bạn hỏi - đáp về lí do bạn nhỏ có những mơ ước đó trong mỗi mùa.  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi. 1HS hỏi, 1HS trả lời.    - Nhận xét, đánh giá. | - Tiến hành thảo luận hỏi đáp theo cặp.  - Đại diện chia sẻ.  Ví dụ:  + HS 1: Vì sao bạn nhỏ mơ là cánh én  HS 2: Vì cánh én gọi nắng về muôn nơi => báo hiệu cho mọi người mùa xuân đã về  + HS 1: Vì sao bạn nhỏ mơ là cơn gió?  HS 2: Vì bạn nhỏ muốn đem tới sự mát mẻ, xoa dịu cái nóng mùa hè và cùng mây đi đây đó, đem mưa làm dịu mát muôn nơi.  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét. |
| + Câu hỏi 3: Theo mơ ước của bạn nhỏ, khung cảnh mỗi mùa hiện ra có gì đẹp? Em thích khung cảnh nào nhất? Vì sao?  - Nhận xét, chốt đáp án. | - Đọc thầm và suy nghĩ trả lời.  - Chia sẻ trước lớp.  + Mùa xuân: nắng muôn nơi, rộn rã  tiếng cười.  + Mùa hạ: nắng oi nồng, mây, gió dịu mát.  + Mùa thu: vầng trăng tỏ lung linh,  những ngôi sao nhỏ như ngàn con mắt long lanh.  + Mùa đông: giá lạnh, bữa cơm ấm  nồng.  *Em thích khung cảnh mùa đông nhất bởi mặc dù giá lạnh nhưng hình ảnh đàn chim bay về tổ, bữa cơm ấm nồng tạo cảm giác đầm ấm, hạnh phúc khi tụ tập, sum vầy bên gia đình.*  - Lớp nhận xét. |
| + Câu hỏi 4: Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì về mơ ước của tuổi thơ? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  - Chốt đáp án. | - Quan sát, lựa chọn câu trả lời.  C. Mơ ước đưa trẻ thơ đi tới tương lai. |
| - Kết luận, khen ngợi HS |  |
| **Tiết 2** | |
| **3. Luyện tập:** |  |
| - Hướng dẫn HS luyện đọc bài thơ. | - Luyện đọc bài thơ |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Cho HS luyện đọc thuộc lòng 4 khổ thơ hay cả bài thơ theo hình thức xoá dần  ( từ ngữ, dòng thơ, cả bài).  - Yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng tại lớp. | - Luyện đọc theo nhóm 4.  - Đại diện 2 nhóm đọc.  - Nhóm khác nhận xét.  - Tiến hành học thuộc lòng.  - Xung phong học thuộc lòng tại lớp. |
| - Cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng:** |  |
| - Yêu cầu HS: Tìm những thành ngữ nói về ước mơ và mong muốn của con người.  - Nhận xét, chốt đáp án. | - Tiến hành suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - Trả lời  + Cầu được ước thấy.  + Ước sao được vậy.  + Được voi đòi tiên  + Muốn gì được nấy. |
| - Yêu cầu hoạt động nhóm đôi: Từ ngữ nào dưới đây có nghĩa giống với từ *ước mơ*? Đặt câu với 2 trong số các từ tìm được.  cao đẹp, ao ước, ngóng trông, hoài bão, mong ước, to lớn, khát vọng, kì diệu  - Nhận xét, chốt đáp án. | - Tiến hành thảo luận nhóm đôi.  - Tiến hành tìm và đặt câu.  - Chia sẻ trước lớp.  + Những từ có nghĩa giống với từ ước mơ: ao ước, hoài bão, mong ước, khát vọng.  + Đặt câu:  Tôi ao ước được ông già Noel tặng một chiếc ô tô điều khiển từ xa.  Tôi có một khát vọng làm giàu lớn lao. |
| - Cùng HS nhận xét và sửa câu.  - Nhận xét tiết học. |  |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Bài văn miêu tả con vật thường gồm mấy phần? Đó là những phần nào?*  *+ Điểm cần lưu ý trong phần thân bài của bài văn miêu tả con vật là gì?*  - Nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu ghi bài  **2. Luyện tập:**  - Nêu yêu cầu.  - Hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài mà mình lựa chọn.  Hoạt động 1: Chuẩn bị  - Yêu cầu HS đọc phần chuẩn bị.  - Hướng dẫn HS các bước chuẩn bị ý.  - Yêu cầu HS ghi các ý ra vở nháp.  - GV bao quát lớp, hỗ trợ HS khó khăn ở khâu chuẩn bị.  Hoạt động 2: Lập dàn ý  - Hướng dẫn HS đọc kĩ dàn ý trong SHS.  - Yêu cầu HS viết vở.  - Chấm, chữa bài cho HS.  - Nhận xét nhanh một số bài, khen ngợi HS.  Hoạt động 3: Chỉnh sửa  - Yêu cầu HS đổi chéo vở, góp ý nhận xét dàn ý cho nhau.  **3. Vận dụng:**  - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập  - Nhận xét tiết học | - Trả lời câu hỏi.  - Lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - Chia sẻ  - Đọc dàn ý, xác định các phần chính trong bài văn và tím ý cho từng phần.  - Dựa vào các ý trong phần chuẩn bị, tự lập dàn ý cho bài làm của mình theo các gợi ý.  - Viết dàn ý vào vở.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS ngồi cùng bàn đổi chéo vở, đọc thầm dàn ý và góp ý nhận xét bài cho bạn.  - Tiến hành chỉnh sửa dàn ý theo góp ý.  - Thực hiện |
| **Tiết 4** | |
| **1. Khởi động:**  - Giới thiệu, ghi bài. | - Lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Yêu cầu HS nêu yêu cầu.  - Hướng dẫn: Dựa vào yêu cầu (Đọc một bài thơ viết về ước mơ) để lựa chọn một bài thơ viết về một ước mơ nào đó.    - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - Nêu.  - Lắng nghe.  - Tiến hành ghi tóm tắt những gì mình học được vào phiếu đọc sách.  - Viết phiếu |
| - Tổ chức cho đọc và chia sẻ những nội dung trong phiếu đọc sách.  - Nhận xét phiếu đọc sách của HS. | - Đọc.  - Chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - Động viên, khen ngợi HS  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về ước mơ được nói đến trong bài thơ mình đã học. | - Phát biểu, chia sẻ cảm nghĩ của mình với các bạn trong lớp. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về ước mơ của bản thân. | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Lịch sử và địa lí: VĂN MIẾU – QUỐC TỬ GIÁM**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 11 tháng 12)*

**Giáo dục chăm sóc mắt: CẦN LÀM GÌ ĐỂ PHÒNG TRÁNH**

**CẬN THỊ HỌC ĐƯỜNG (tiết 2)**

*( Đã soạn ở Tuần 11, thứ năm ngày 16 tháng 11)*

**Tiếng Việt: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 14 tháng 12)*

*Thứ sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP CHUNG (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.

- Thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và ê ke.

- Thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép, tạo lập một số hình phẳng đã học.

- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học.

**2. Năng lực:**

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: bộ đồ dung dạy học toán.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1** | |
| **1. Khởi động:**  + Nêu đặc điểm của hình thoi?  - Vẽ đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng CD.  - Nhận xét.  - Giới thiệu - ghi bài.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn, dùng các hình đã chuẩn bị ghép lại để tìm ra sản phẩm của Việt.  - Gọi HS trả lời  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài yêu cầu làm gì?  a. Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để trả lời.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - Gọi HS nhận xét  b. Yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra  - Gọi HS trả lời.  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  a. Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát mẫu, thực hành vẽ vào vở. 1HS lên bảng làm bài.  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét, khen HS.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, thực hành làm bài.  - Gọi đại diện nhóm trả lời cách làm.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá và tuyên dương.  **3. Vận dụng:**  - Nêu đặc điểm của hình thoi?  - Nhận xét tiết học. | + Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.  - 1 HS lên bảng làm bài.  - Đọc.  + Biết Việt dán hình bình hành sau khi dán hình vuông và trước hình tam giác.  + Hỏi hình nào dưới đây là sản phẩm của Việt?  - Thảo luận  - Trả lời: sản phẩm của Việt là hình B  - Nhận xét  - Đọc.  + Quan sát hình sau, hãy chỉ ra  a. Hai đoạn thẳng song song với nhau.  b. Hai đoạn thẳng vuông góc với nhau.  - Thảo luận  - Báo cáo.  a) Hai đoạn thẳng song song với nhau: EG // HK  - Nhận xét  b) Hai đoạn thẳng vuông góc với nhau: EG vuông góc với GH  - Nhận xét  - Đọc.  a) Vẽ đường thẳng AB và điểm H không nằm trên đường thẳng AB (theo mẫu)  b) Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.  c) Vẽ đường thẳng EG đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB.  - Làm bài.  - Nhận xét  - Lắng nghe.  - Đọc.  + Lấy các que tính xếp thành hình bên. Di chuyển 2 que tính để được 2 hình thoi.  - Thực hành.  - Trả lời.  - Nhận xét.  - Nêu. |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức HS chơi trò chơi: *Ai nhanh, ai đúng.*  - Nêu cách thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu - ghi bài.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát, trả lời.  - Tổ chức HS chia sẻ.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS dự đoán, kiểm tra bằng thước kẻ và chia sẻ.  - Yêu cầu HS chia sẻ.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thực hành.  - Yêu cầu HS lên bảng thực hiện.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu làm việc theo cặp, thực hiện yêu cầu bài.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  + Dựa vào đâu em làm được như vậy?  - Nhận xét, đánh giá và tuyên dương. Vì các hình thoi này đều được ghép từ 2 hình tam giác giống nhau.  **3. Vận dụng:**  + Góc nhọn là góc như thế nào? Góc vuông bằng bao nhiêu độ? Góc tù là góc như thế nào với góc vuông?  + Hai hình tam giác giống nhau có thể tạo ra hình gì?  - Nhận xét tiết học. | - Tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Theo dõi, ghi bài.  - Đọc.  + Điền Đ, S?  - Thực hiện.  - Trả lời:  a. *S* vì MN cắt DC.  b. *Đ* Vì AP không cắt DC  c. *S* Vì MN cắt NP tạo ra 1 góc nhọn.  d. *Đ* Vì GH và AB cắt nhau và tạo ra một góc vuông.  - Lắng nghe.  - Đọc.  + Dự đoán xem hai đường thẳng song song trong hình bên có cùng độ dài hay không. Kiểm tra bằng cách sử dụng thước kẻ.  - Thực hiện cá nhân.  - Trả lời.  - Đọc.  + Vẽ một hình bình hành trên giấy kẻ ô vuông như hình dưới đây. Sau đó vẽ một đường thẳng chia hình bình hành đó thành hai phần để cắt và ghép thành một hình chữ nhật.  - Thực hiện cá nhân.  - Thực hiện.  - Lắng nghe.  - Đọc.  + Lấy que tính xếp thành hình dưới đây. Di chuyển 3 que tính để được 3 hình thoi.  - Dùng que tính thực hiện theo cặp.  - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét.  - Trả lời.  - Lắng nghe.  - Nêu.  - Lắng nghe. |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức HS chơi trò chơi Tiếp sức  - Nêu cách thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| - Giới thiệu - ghi bài. | - Theo dõi, ghi bài. |
| **2. Luyện tập:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - Đọc. |
| + Bài yêu cầu làm gì? | + Tìm hình thích hợp để đặt vào ô có dấu “?” |
| - Yêu cầu HS quan sát, trả lời. | - Thực hiện. |
| - Tổ chức HS chia sẻ. | + Đáp án B. Vì ở hàng này nhân vật có đầu dạng hình thoi và hai tay giơ cao. Bài tập được thiết kế dưới dạng trò chơi Sudoko: mỗi dạng đầu, mỗi tư thế chỉ xuất hiện một lần trên mỗi hàng và trên mỗi cột. Nên hàng thứ 3 còn thiếu nhân vật có đầu dạng hình thoi và tư thế hai tay giơ cao. |
| - Nhận xét, kết luận | - Lắng nghe. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - Đọc. |
| + Bài yêu cầu làm gì? | + Hai đường màu đỏ trong mỗi hình dưới đây có phải là hai đường thẳng song song hay không? |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - Thực hiện nhóm đôi. |
| - Yêu cầu HS chia sẻ. | - Chia sẻ. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - Đọc. |
| + Bài yêu cầu làm gì? | + Quan sát đồng hồ và tìm một giờ khác mà kim giờ và kim phút của đồng hồ cũng vuông góc với nhau. |
| - Yêu cầu HS quan sát đồng hồ thật trên bảng hoặc mô hình đồng hình trên máy chiếu. | - Quan sát. |
| - Yêu cầu HS lên chỉ. | - Chỉ trên đồng hồ: Đồng hồ chỉ 9 giờ, 3 giờ 30 phút, 9 giờ 30 phút, 6 giờ 15 phút, 6 giờ 45 phút,…Ở các giờ trên kim giờ và kim phút của đồng hồ đều tạo ra một góc vuông. |
| - Nhận xét, kết luận | - Lắng nghe. |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - Đọc. |
| + Bài yêu cầu làm gì? | - a.Vẽ hình vuông ABCD trên giấy kẻ ô vuông và vẽ đoạn thẳng AC (theo mẫu)  b. Cắt hình vuông ABCD thành hai phần theo đoạn thẳng AC và ghép hai phần đó thành hình bình hành hoặc hình tam giác. |
| - Yêu cầu làm việc theo nhóm đôi. | - Thực hiện. |
| - Yêu cầu các nhóm trình bày. | - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét. |
| - Yêu cầu HS kiểm tra xem tam giác đó có vuông góc hay không. | - Thực hiện và chia sẻ kết quả. |
| - Nhận xét, đánh giá và tuyên dương. | - Lắng nghe. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| + Em hãy tìm góc nhọn, góc tù trên kim đồng hồ?  + Từ 1 hình vuông em có thể tạo ra những hình gì? | - Nêu. |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiếng Việt: ĐỌC MỞ RỘNG**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 14 tháng 12)*

**Sinh hoạt lớp: VƯỢT KHÓ SÁNG TẠO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- HS báo cáo được về việc tự lực thực hiện nhiệm vụ.

**2. Năng lực:** giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: trang phục hoặc dụng cụ để thực hiện nhiệm vụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần:**  - Cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \* Nhận xét ưu điểm và tồn tại:  …………………………………………  …………………………………………  \* Dự kiến các hoạt động tuần sau:  …………………………………………  …………………………………………  **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm:**  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả tự lực thực hiện nhiệm vụ của trường:  + Nêu các việc đã làm và chưa làm được theo kế hoạch.  + Nêu những việc khó khăn mình đã gặp phải và cách khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ (Đó giờ ai hỗ trợ không và có những sáng kiến gì?): GV phát cho HS Trò địa hình trái tim để ghi tên người mình đã hỏi ý kiến hoặc nhờ trợ giúp; tờ bìa hình bóng đèn để ghi lại những sáng kiến mình nghĩ ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.  - Mời HS trưng bày những tấm hình trái tim và bóng đèn để chia sẻ với bạn các bạn.  - Cho HS cùng bầu chọn để đưa ra phương án vượt qua khó khăn một cách sáng tạo nhất để trao giải Bóng đèn của nhóm.  - Kết luận: Trong quá trình tự thực hiện nhiệm vụ cá nhân chúng ta luôn có quyền tìm kiếm sự trợ giúp từ bên ngoài điều này cũng thể hiện tính chủ động của mỗi người. Các sáng kiến là điều cần thiết để vượt qua khó khăn để công việc hiệu quả hơn.  **3. Cam kết hành động**  - Động viên HS tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao ở trường.  - Gợi ý HS cảm ơn hoặc làm một tấm thiệp để gửi lời cảm ơn tới người đã hỗ trợ mình thực hiện nhiệm vụ. | - Chia sẻ trước lớp  - Chia sẻ theo cặp về kết quả thực hiện nhiệm vụ ở trường.  - Trưng bày những trái tim và bóng đèn.  - Cùng các bạn bầu chọn.  - Lắng nghe.  - Chuẩn bị |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………